



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2994/CT-CS
V/v Chính sách thuế TNCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Bà Lê Thị Hương

Cục Thuế nhận được câu hỏi mã số PAKN.20250705.0146 của độc giả Lê Thị Hương gửi qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính kiến nghị chính sách thuế thu nhập cá nhân (thuế TNCN) trong trường hợp người nộp thuế mắc bệnh hiểm nghèo. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 4 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 4. Giảm thuế

Theo quy định tại Điều 5 Luật thuế Thu nhập cá nhân, Điều 5 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp. Cụ thể như sau:

1. Xác định số thuế được giảm

a) Việc xét giảm thuế được thực hiện theo năm tính thuế. Người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo trong năm tính thuế nào thì được xét giảm số thuế phải nộp của năm tính thuế đó.

b) Số thuế phải nộp làm căn cứ xét giảm thuế là tổng số thuế thu nhập cá nhân mà người nộp thuế phải nộp trong năm tính thuế, bao gồm:

b.1) Thuế thu nhập cá nhân đã nộp hoặc đã khấu trừ đối với thu nhập từ đầu tư vốn, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ trúng thưởng, thu nhập từ bản quyền, thu nhập từ nhượng quyền thương mại, thu nhập từ thừa kế; thu nhập từ quà tặng.

b.2) Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

c) Căn cứ để xác định mức độ thiệt hại được giảm thuế là tổng chi phí thực tế để khắc phục thiệt hại trừ (-) đi các khoản bồi thường nhận được từ tổ chức bảo hiểm (nếu có) hoặc từ tổ chức, cá nhân gây ra tai nạn (nếu có).

d) Số thuế giảm được xác định như sau:

d.1) Trường hợp số thuế phải nộp trong năm tính thuế lớn hơn mức độ thiệt hại thì số thuế giảm bằng mức độ thiệt hại.

d.2) Trường hợp số thuế phải nộp trong năm tính thuế nhỏ hơn mức độ thiệt hại thì số thuế giảm bằng số thuế phải nộp”.

- Tại điểm g Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định

g.1) Khoản hỗ trợ của người sử dụng lao động cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân người lao động và thân nhân của người lao động.

g.1.1) Thân nhân của người lao động trong trường hợp này bao gồm: con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú, con riêng của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp.

g.1.2) Mức hỗ trợ không tính vào thu nhập chịu thuế là số tiền thực tế chi trả theo chứng từ trả tiền viện phí nhưng tối đa không quá số tiền trả viện phí của người lao động và thân nhân người lao động sau khi đã trừ số tiền chi trả của tổ chức bảo hiểm.

g.1.3) Người sử dụng lao động chi tiền hỗ trợ có trách nhiệm: lưu giữ bản sao chứng từ trả tiền viện phí có xác nhận của người sử dụng lao động (trong trường hợp người lao động và thân nhân người lao động trả phần còn lại sau khi tổ chức bảo hiểm trả trực tiếp với cơ sở khám chữa bệnh) hoặc bản sao chứng từ trả viện phí; bản sao chứng từ chi bảo hiểm y tế có xác nhận của người sử dụng lao động (trong trường hợp người lao động và thân nhân người lao động trả toàn bộ viện phí, tổ chức bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho người lao động và thân nhân người lao động) cùng với chứng từ chi tiền hỗ trợ cho người lao động và thân nhân người lao động mắc bệnh hiểm nghèo.

Tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định:

“1 Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);

2. Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng”

Căn cứ các quy định nêu trên, cá nhân mắc bệnh hiểm nghèo được hưởng những ưu đãi về thuế TNCN gồm:

Được loại trừ khỏi thu nhập tiền lương tiền công, không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN khoản hỗ trợ của người sử dụng lao động cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo bản thân người lao động với số tiền thực tế chi trả theo chứng từ trả tiền viện phí nhưng tối đa không quá số tiền trả viện phí của người lao động sau khi đã trừ số tiền chi trả của tổ chức bảo hiểm (nếu có).

Được giảm số thuế TNCN phải nộp trên phạm vi tổng số thuế phải nộp của các loại thu nhập thuộc diện điều chỉnh của Luật thuế TNCN. Số thuế TNCN được giảm thực hiện theo từng năm tính thuế với số thuế được giảm hàng năm căn cứ vào mức độ thiệt hại tối đa bằng tổng số thuế phải nộp hàng năm. Theo đó, cá nhân mắc bệnh hiểm nghèo được giảm thuế TNCN cho tất cả các năm phát sinh chi phí khám chữa bệnh hiểm nghèo.

Được giảm trừ gia cảnh vào thu nhập tiền lương tiền công trước khi tính thuế TNCN: giảm trừ cho bản thân cá nhân người nộp thuế 132 triệu đồng/năm và giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc của người nộp thuế là 4/4 triệu đồng/tháng/người. Nếu cá nhân có nhiều người phụ thuộc thì giảm trừ gia cảnh càng cao.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị quyết của UBTVQH điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh cao hơn mức quy định hiện hành; xây dựng dự thảo Luật Quản lý Thuế (thay thế) theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Như vậy hiện tại chính sách thuế TNCN đã có những quy định mang tính hỗ trợ người nộp thuế phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế xã hội, kịp thời làm giảm gánh nặng tài chính cho cá nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

Cục Thuế thông báo để đọc giả Lê Thị Hương được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Ban PC; NVT;
- Cổng thông tin điện tử BTC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS (2b).

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH,
THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Mạnh Thị Tuyết Mai